

Bản án số: 171/2021/HSST

Ngày: 27/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Hiến

2. Ông Lê Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2021/HSST ngày 06/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2021/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu T, sinh năm 1990; tại Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Đ, tỉnh N; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lê Hữu N- sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị K- sinh năm 1968; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Lê Thị H; có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 342 ngày 09/6/2021 do Công an huyện Gia Lâm lập thì bị cáo có 2 tiền án:

+Bản án số 133/2014/HSST ngày 15/4/2014 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Lê Hữu T 01 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 10/2/2015.

+Bản án số 358/2016/HSST ngày 29/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt Lê Hữu T 04 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 22/6/2019.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến ngày 09/6/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội.

(có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Duy C, sinh năm 1992; tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh T; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lê Duy D- sinh năm 1970 và bà Lê Thị H- sinh năm 1969; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Lê Thị Thanh T; Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến ngày 09/6/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội.

(có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: T và C là các đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/5/2021, T rủ C đi mua ma túy về sử dụng. C đồng ý. Do T không có tiền mua ma túy nên C cho T vay 200.000 đồng và C góp 100.000 đồng. T cầm số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 36E1-194.36 đi từ nhà trọ tổ 7, thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội chở T ngồi phía sau sang Từ Sơn, Bắc Ninh. Khi đi đến Từ Sơn, Bắc Ninh, đến một ngõ nhỏ C dừng xe còn T mua 03 gói ma túy Heroine của 02 nam thanh niên không rõ nhân thân với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cầm trong lòng bàn tay phải đi ra chỗ C đứng đợi. Sau đó C điều khiển xe máy chở T đi đến khu vực nghĩa trang thôn Quy Mông, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội, do sợ bị phát hiện nên T để 03 gói ma túy vừa mua vào yên xe máy vị trí giữa T và C ngồi thì bị Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện và thu giữ. Lời khai nhận của các bị cáo Lê Hữu T và Lê Duy C phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Vật chứng thu giữ của Lê Hữu T:

- 03 gói giấy màu trắng có sọc kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu xám cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim liên lạc số 0971232329.

Vật chứng thu giữ của Lê Duy C:

- 01 xe máy kiểu dáng Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát: 36E1194.36, số khung: 132058, số máy: 144668, cũ, đã qua sử dụng;

- 01 giấy đăng ký xe số 003504 mang tên Lê Duy C, đăng ký biển kiểm soát: 36E1-194.36;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng, cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0343716343

Tại Kết luận giám định số 4498b/KLGĐ-PC09 ngày 09/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy màu trắng có sọc kẻ đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,105 gam

Tại bản cáo trạng số: 162/CT-VKSGL ngày 30-9-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố Lê Hữu T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố Lê Duy C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Duy C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249 (đối với Lê Hữu T), điểm c khoản 1 Điều 249 (đối với Lê Duy C); điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47, của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với cả hai bị cáo.

- Về hình phạt:

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hữu T mức án tù 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2021.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Duy C mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ Công an xã Yên Thường, Lê Hữu T, Lê Duy C và dấu của Công an xã Yên Thường, bên trong chứa ma túy loại Heroine khối lượng 0,078 gam (đã trích mẫu 0,027 gam) ;

Tịch thu sung công 01 xe máy kiểu dáng Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát: 36E1194.36, số khung: 132058, số máy: 144668, cũ, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe số 003504 mang tên Lê Duy C, đăng ký biển kiểm soát: 36E1-194.36;

Trả lại cho bị cáo Lê Hữu T 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu xám cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim liên lạc số 0971232329.

Trả lại cho bị cáo Lê Duy C 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng, cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0343716343

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Gia Lâm đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 31/5/2021 tại khu vực nghĩa trang thôn Quy Mông, xã Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội, các bị cáo Lê Hữu T và Lê Duy C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine, khối lượng 0,105 gam để sử dụng, thì bị cơ quan Công an bắt giữ cùng vật chứng.

Đây là vụ án đồng phạm. Bị cáo Lê Hữu T là người khởi xướng cùng bị cáo Lê Duy C là người thực hành tích cực.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Hữu T đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Duy C đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hiện nay ma túy là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa của con người. Các bị cáo đã nhận thức được điều này nhưng vẫn ngang nhiên mua ma túy với mục đích để sử dụng là thể hiện sự coi thường đối với sức khỏe của chính mình, làm ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình, cũng như có thể làm phát sinh loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải được xử lý bằng một bản án hình sự của Nhà nước mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng cũng như trong việc đấu tranh đối với loại tội phạm này nói chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Hữu T và bị cáo Lê Duy C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng đối với bị cáo Lê Hữu T đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” và bị truy tố theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với 03 gói giấy màu trắng có sọc kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ của Lê Hữu T là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[12] Đối với 01 xe máy kiểu dáng Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát: 36E1194.36, số khung: 132058, số máy: 144668, cũ, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe số 003504 mang tên Lê Duy C, đăng ký biển kiểm soát: 36E1-194.36 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần cho tịch thu sung công là có căn cứ.

[13] Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu xám cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hữu T bên trong lắp sim liên lạc số 0971232329 không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[14] Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng, cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0343716343 thu giữ của Lê Duy C không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về các vấn đề khác:

[15] Đối với hai nam thanh niên đã bán ma túy cho các bị cáo T và C, do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[16] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[17] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249 (đối với Lê Hữu T), điểm c khoản 1 Điều 249 (đối với Lê Duy C); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38, của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 05 (năm) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Lê Duy C 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ Công an xã Yên Thường, Lê Hữu T, Lê Duy C và dấu của Công an xã Yên Thường, bên trong chứa ma túy loại Heroine khối lượng 0,078 gam (đã trích mẫu 0,027 gam để giám định);

- Tịch thu sung công 01 xe máy kiểu dáng Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát: 36E1194.36, số khung: 132058, số máy: 144668, cũ, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe số 003504 mang tên Lê Duy C, đăng ký biển kiểm soát: 36E1-194.36;

Trả lại cho bị cáo Lê Hữu T 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu xám cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim liên lạc số 0971232329.

Trả lại cho bị cáo Lê Duy C 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng, cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0343716343

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lê Hữu T, Lê Duy C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ngân